

Bản án số: **260/2025/HS-PT**

Ngày: 16/5/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Đức Kiên**

Các thẩm phán:

ông Lê Văn Thường
ông Nguyễn Cường

- *Thư ký phiên tòa:* bà **Đoàn Thị Thu Hiền**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Chiến, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, kết nối với điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 176/2025/TLPT-HS ngày 16 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo **Lê Thanh A** về tội “*Giết người*”.

Do có kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HS-ST ngày 12/03/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

Lê Thanh A, sinh ngày 7/4/1983, tại tỉnh Gia Lai; nơi ĐKTT: tổ E, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai; chỗ ở trước khi bị bắt: 1 N, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Thợ cửa sắt; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê B và bà Nguyễn Thị L (đã chết); bị cáo có vợ là Lê Thị Mỹ L1 và có 02 con, sinh năm 2007, 2008; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh G; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh A: ông Lương Ngọc P, Luật sư của Văn phòng L2, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh G; có mặt.

- Bị hại: ông Thân Thanh C, sinh năm 1977; địa chỉ: tổ A, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích cho bị hại ông Thân Thanh C: ông Phạm Ngọc Q, Công ty L3 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh G; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 06/6/2024, Lê Thanh A và anh Lê Minh C1 đến quán nhậu tại số A Chữ Đ, P. P, TP ., tỉnh Gia Lai để uống bia. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, anh Thân Thanh C cùng với các anh Ngô Công H, Nguyễn Đức B1, Ngô Trọng Đ và Phạm Văn B2 cũng đến quán để nhậu, anh C và bạn ngồi bàn phía bên ngoài gần cửa ra vào. Trong lúc nhậu, A đi ra ngoài xe lấy thuốc hút thì thấy anh C đang ngồi nhậu, do có quen biết từ trước nên A mời anh C qua bàn để uống bia, anh C đồng ý. Sau đó, anh C cầm ly qua bàn A mời bia, thì lúc này A hỏi anh C về số tiền 1.000.000 đồng mà anh C đã mượn A từ năm 2023, nhưng do chưa có tiền trả nên anh C hẹn sẽ trả rồi đi về bàn. Một lúc sau, A cầm bia sang bàn C mời bia và tiếp tục nói với anh C về số tiền nợ A nên anh C nói sẽ trả thì A đi về bàn.

Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, A tính tiền nhậu rồi đi về trước, anh C1 tiếp tục ở lại ngồi nhậu với anh Trần Duy S (là chủ quán nhậu). Khi về nhà, A dọn dẹp nhà cửa thì thấy một con dao, loại dao thái lan, (dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 10cm, mũi nhọn) tại vòi nước ở trong sân thì A nhớ lại việc anh C nợ tiền không trả mà có lời nói qua lại nên A bực tức và lấy con dao cất bên trong túi quần bên phải rồi thuê xe ôm đi lên lại quán nhậu, gần đến quán A xuống xe đi bộ vào trong quán. Lúc này, anh C cùng bạn đứng dậy chuẩn bị đi về thì A đi vòng ra phía sau bên trái anh C dùng tay phải lấy con dao cất trong túi quần ra đâm một nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng lưng của anh C làm anh C ngã gục xuống đất rồi lấy 02 vỏ chai bia đã uống hết ném về phía A nhưng không trúng rồi ngắt xi. Thấy vậy, A dùng chân đá về phía anh C nhưng không gây thương tích. Lúc này, anh S từ trong quán đi ra thấy trên tay A có cầm dao nên đến giựt lấy rồi ném xuống đất và can ngăn A lại. Sau khi bị A đâm, anh C được anh Phạm Văn B2 và Ngô Công H chở đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh G. Ngày 11/6/2024, anh C được chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố H tiếp tục điều trị. Đến ngày 15/6/2024, xuất viện về điều trị tại nhà.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 336/KLTTCT-TTPY ngày 22/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh G kết luận:

“1. Các kết quả chính:- 01 sẹo vết thương phần mềm + sẹo mổ nằm xiên bờ trong cơ thẳng lưng sát cột sống ngực D6 bên phải 2%.

- 01 sẹo mổ dẫn lưu đường nách giữa khoảng liên sườn 4-5 bên phải: 2%.

- Vết thương thấu ngực gây tràn khí màng phổi trái, sau điều trị không để lại di chứng: 3%.

- Vết thương thấu ngực gây tràn khí, tràn máu màng phổi phải, đã phẫu thuật, tại thời điểm giám định còn hình ảnh tràn dịch màng phổi phải, không để lại di chứng: 4%.

- Vết thương thấu ngực gây xẹp nhu mô phổi S6, S10 hai bên, đã phẫu thuật, tại thời điểm giám định còn hình ảnh đông đặc xẹp dạng dải nhu mô phân thùy S6, S10 thùy dưới phổi phải: 28%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Thân Thanh C tại thời điểm giám định là 36%.

- Cơ chế hình thành vết thương: Do sự tác động trực tiếp.

- Vật gây thương tích: Phù hợp với sự tác động của sắc bén, mũi nhọn. Do vậy, 01 con dao được Cơ quan CSĐT Công an T trưng cầu là vật phù hợp có thể gây ra thương tích nêu trên”.

Về trách nhiệm dân sự : Quá trình điều tra bị hại Thân Thanh C yêu cầu Lê Thanh A bồi thường số tiền 50.000.000 đồng bao gồm: tiền khám chữa bệnh tại Bệnh viện tỉnh và Bệnh viện chợ rẫy: 9.080.000 đồng; tiền thuốc: 17.000.000 đồng; tiền đi lại: 13.000.000 đồng; tiền công lao động và tiền người chăm sóc 10.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 117.000.000 đồng. Tổng cộng là 167.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HS-ST ngày 12/03/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định: tuyên bố bị cáo Lê Thanh A phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 15, Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh A 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Lê Thanh A phải bồi thường cho bị hại Thân Thanh C các chi phí điều trị là 50.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 20 tháng lương cơ sở tương đương 46.800.000 đồng. Tổng cộng 96.800.000 đồng (chín mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quy định chậm thi hành án và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/3/2025, bị cáo Lê Thanh A kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt;

Ngày 24/3/2025, bị hại ông **Thân Thanh C** kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường dân sự của ông với tổng số tiền là 167.000.000đ, trong đó: chi phí điều trị, mất thu nhập là 50.000.000đ; tổn thất tinh thần là 117.000.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Lê Thanh A** tự nguyện rút kháng cáo; bị hại ông **Thân Thanh C** giữ nguyên nội dung kháng cáo;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo **Lê Thanh A**; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại **Thân Thanh C**, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo **Lê Thanh A**, bị hại ông **Thân Thanh C** kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HS-ST ngày 12/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai; đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại trong thời hạn quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Lê Thanh A** tự nguyện rút kháng cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo **Lê Thanh A**, Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo về phần trách nhiệm hình sự.

[2]. Xét kháng cáo của bị hại ông **Thân Thanh C, Hội đồng xét xử thấy rằng:**

Bị hại **Thân Thanh C** yêu cầu bị cáo phải bồi thường 50.000.000đ (gồm tiền điều trị tại **Bệnh viện tỉnh G** và **Bệnh viện C2**; tiền thuốc 17.000.000đ; tiền đi lại 13.000.000đ; tiền công lao động và tiền người chăm sóc 10.000.000đ) và tiền tổn thất tinh thần 117.000.000 đồng (BL 209, 271), tổng cộng là 167.000.000đ.

Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu về chi phí điều trị của bị hại, buộc bị cáo bồi thường các khoản điều trị tại bệnh viện, tiền thuốc, tiền đi lại, tiền công lao động và công người chăm sóc tổng cộng 50.000.000đ.

Đối với khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần: bị cáo gây tổn thương cho bị hại với tỷ lệ 36% nên Toà án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 46.800.000đ tương đương 20 tháng lương cơ sở là phù hợp với quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự và tinh thần Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao cũng như phù hợp

với điều kiện thu nhập, hoàn cảnh của bị cáo. Do đó, yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất về tinh thần với số tiền 117.000.000đ tương đương 50 tháng lương cơ sở của ông **Thân Thanh C** là không có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông **Thân Thanh C**, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HS-ST ngày 12/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về phân trách nhiệm dân sự.

[4]. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo **Lê Thanh A** không phải chịu.

[5]. Các phần quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo **Lê Thanh A**. Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HS-ST ngày 12/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo về phân trách nhiệm hình sự.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông **Thân Thanh C**. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HS-ST ngày 12/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về phân trách nhiệm dân sự.

2.1. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Buộc bị cáo **Lê Thanh A** phải bồi thường cho bị hại **Thân Thanh C** các chi phí điều trị là 50.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 20 tháng lương cơ sở tương đương 46.800.000 đồng. Tổng cộng 96.800.000 đồng (*chín mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo **Lê Thanh A** không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GDKT I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam công an tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu: HSVA; LT; phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đức Kiên